

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2019/HSPT

Ngày: 15/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Ngô Thị Hà

Các Thẩm phán: 1. Ông Lê Quốc Thành.

2. Bà Hoàng Lan Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2019/HSPT ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hà S và đồng bọn, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Hà S**, sinh năm 1972; trú tại: thôn 5, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hà B và bà Lê Thị T; có vợ là Lê Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/02/2019 được TTBPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trung K, Luật sư văn phòng luật sư An Khang, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo:

1. **Lê Văn L**, sinh năm 1973; trú tại: thôn 5, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Lê Thị N; có vợ là Lê Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/02/2019 được TTBPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

2. **Lê Văn A**, sinh năm 1985; trú tại: thôn 2, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị T; có vợ là Lê Thị H

và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2019 đến ngày 18/02/2019 được TTBPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

3. **Hoàng Hồng V**, sinh năm 1975; trú tại: thôn TT, xã XL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hồng V và bà Lê Thị Q; có vợ là Lê Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/02/2019 được TTBPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

4. **Lê Ngọc M**, sinh năm 1972; trú tại: thôn YT, xã XL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T và bà Lê Thị P; có vợ là Đỗ Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/02/2019 được TTBPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt

5. **Lê Xuân D** sinh năm 1982; trú tại: thôn 5, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân S và bà Lê Thị P; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2019 đến ngày 18/02/2019 được TTBPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

6. **Lê Tất T**, sinh năm 1976; trú tại: thôn 4, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tất C và bà Lê Thị Đ; có vợ là Lê Thị P và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2019 đến ngày 18/02/2019 được TTBPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt.

7. **Lê Sỹ T**, sinh năm 1984; trú tại: thôn 6, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ Y và bà Lê Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2019 đến ngày 18/02/2019 được TTBPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

8. **Lê Sỹ C**, sinh năm 1990; trú tại: thôn 6, xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ L và bà Lê Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 12/02/2019 đến ngày 18/02/2019 được TTBPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 11/02/2019, Lê Xuân D và Hoàng Hồng V đến nhà Lê Văn L ở thôn 5, xã TL, huyện TX chơi và ăn cơm. Đến 19h ăn cơm xong thì D ra về còn lại L và V. Khoảng 20h lần lượt có Lê Ngọc M, Lê Văn A đến chơi, tại đây A có nói “ta làm tí đánh bài vui” ý rủ đánh bài ăn tiền, L, V đồng ý, cả ba cùng đi

lên tầng 2 nhà L để đánh bạc, chiếu đã được chải dưới nền nhà, còn bài do L mua từ trước. Cả ba thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền. Lúc cả ba đang đánh bạc thì M lên và tham gia chơi cùng, còn L đánh được vài ván thì có khách nên không đánh nữa mà đi xuống tầng 1 tiếp khách, còn lại V, M và A. Lúc này D quay lại nhà L thấy mọi người đang đánh bạc nên cũng tham gia đánh cùng. Sau đó lần lượt có Lê Sỹ T, Lê Tất T, Nguyễn Hà S và Lê Sỹ C đến và tham gia đánh bạc. Đến 21h 30' phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.850.000đ; 02 chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây; 01 hộp nhựa màu trắng; thu trên người: Nguyễn Hà S 10.000.000đ và 01 điện thoại OPPO màu xanh - đen; Lê Sỹ C 1.560.000đ và 01 điện thoại OPPO màu vàng; Lê Sỹ T 1.650.000đ và 01 điện thoại OPPO A3S màu đen; Lê Xuân D 400.000đ và 01 điện thoại Samsung J3; Lê Tất T 100.000đ và 01 điện thoại Iphone 6; Lê Ngọc M 100.000đ và 01 điện thoại Nokia màu xanh - đen; Lê Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám; Hoàng Hồng V 01 điện thoại nhãn hiệu Vetru màu vàng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn L, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng tham gia đánh bạc, cụ thể: Lê Sỹ Cường có 1.560.000đ, Lê Sỹ Tâm có khoảng 2.000.000đ, Lê Xuân D có khoảng 550.000đ, Lê Tất T có khoảng 2.300.000đ, Lê Văn A có khoảng 2.350.000đ, Nguyễn Hà S có khoảng 9.800.000đ, Lê Ngọc M có khoảng 500.000đ, Hoàng Hồng V có khoảng 1.100.000đ, Lê Văn L có 100.000đ.

Cách thức các đối tượng đánh bạc là “đánh ba cây”, cụ thể: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã được bỏ đi 16 cây gồm 10, J, Q, K (mỗi loại có 04 cây), còn lại dùng 36 cây từ 1 (át) đến 9 để chơi, trong ván bài quy định có một người cầm cái (cầm chương), số tiền đặt cửa cho mỗi ván là từ 20.000đ đến 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng); Sau khi người chơi đặt tiền (đặt cửa) thì người cầm cái chia cho mỗi người 03 cây bài, sau đó mọi người tính điểm ba cây bài của mình và so sánh với số điểm bài người cầm cái, bài ai có điểm cao hơn là thắng ván bài đó; Trường hợp trong ván bài người chơi và người cầm cái có số điểm bằng nhau thì được so sánh theo số và chất cây bài được quy định theo thứ tự là Rô, Cơ, Tép, Bích. Trong ván bài nếu người nào có tổng số điểm là 10 hoặc 20 và điểm cao nhất trong ván bài thì được quyền cầm cái.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS đối với bị cáo S;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo L, A, Hoàn V, M, D, T, T và C. Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS đối với D, T và C. khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo M;

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn A, Hoàng Hồng V, Nguyễn Hà S, Lê Ngọc M, Lê Xuân D, Lê Tất T, Lê Sỹ T và Lê Sỹ C phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo S 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 12/02/2019 đến ngày 21/02/2019).

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L 14 (mười bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; Lê Văn A 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; Hoàng Hồng V 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; Lê Xuân D 11 (mười một) tháng tù, cho hưởng án treo; Lê Sỹ T 11 (mười một) tháng tù, cho hưởng án treo; Lê Sỹ C 11 (mười một) tháng tù, cho hưởng án treo; Lê Ngọc M 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; Lê Tất T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Hà S, Lê Xuân D, Lê Sỹ T và Lê Sỹ C mỗi bị cáo 15.000.000đ.

Án sơ thẩm còn quyết định về thời gian chấp hành án, thời gian thử thách, xử lý tang vật, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

* Sau khi xét xử, bị cáo Nguyễn Hà S đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Người bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; tự nguyện nộp tiền phạt và án phí HSST mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo; có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:* Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Xét nội dung kháng cáo:*

Vào khoảng 20h 00' ngày 11/02/2019 Lê Văn L, Hoàng Hồng V, Lê Ngọc M và Lê Văn A có gặp nhau tại nhà L, các đối tượng rủ nhau đánh bài ăn tiền tại tầng 2 nhà L. Sau đó lần lượt có Lê Xuân D, Lê Tất T, Nguyễn Hà S, Lê Sỹ T, Lê

Sỹ C đến nhà L và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21h 30' thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền xác định dùng vào việc đánh bạc là 22.660.000đ. L là chủ nhà biết rõ việc các đối tượng đánh bài ăn tiền, nhưng không có ý kiến gì mà đồng ý cho đánh bạc ngay tại nhà mình và còn có trực tiếp tham gia đánh bạc. Các bị cáo phạm tội ở dạng đồng phạm giản đơn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, các bị cáo cần được xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Hà S, sơ cấp sơ thẩm tuyên phạt 12 tháng tù là có căn cứ, tuy nhiên bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền phạm tội ít; sau khi phạm tội và tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm bị cáo S xuất trình biên lai thu tiền, theo đó bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.200.000đ gồm tiền án phí sơ thẩm và tiền phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo. Thấy rằng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, việc cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội là không cần thiết. Kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận một phần, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên phần hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] *Án phí phúc thẩm*: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo S không phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ vào*: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hà S, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX, tỉnh Thanh Hóa về điều luật áp dụng và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hà S.

* *Áp dụng*: Khoản 1, 3 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS

* *Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Hà S 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã TL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Hà S đã tự nguyện nộp 4.000.000đ hình phạt tiền bổ sung và 200.000đ án phí HSST tại biên lai thu tiền số AA/2011/00298 ngày 10/7/2019 của Chi cục THA dân sự huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (trong số 15.000.000đ hình phạt tiền bổ sung) mà án sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX đã tuyên buộc bị cáo

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

* *Án phí phúc thẩm:* Bị cáo Nguyễn Hà S không phải chịu án phí HSPT.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi gửi:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS huyện TX;
- T.H.ADS huyện TX;
- Các Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Thị Hà